

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú  
chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng Khu dân cư An Phú**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 41/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho triển khai thực hiện đối với các dự án đầu tư, các khu vực để đấu giá quyền sử dụng đất và các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chưa đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 456/TTr-STNMT ngày 26/7/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú chuyển 29.568,0 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm sang mục đích sử dụng đất khác, giao đất và cho thuê đất cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú với diện tích theo số liệu đo đạc thực tế 31.468,0 m<sup>2</sup> (*ba mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi tám mét vuông*) để xây dựng khu dân cư An Phú (trong đó bao gồm 1.900,0 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú đã nhận chuyển nhượng), cụ thể như sau:

1. Giao đất để quản lý xây dựng đường giao thông, trồng cây xanh với diện tích 8.718,0 m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Đường giao thông: 7.708,0 m<sup>2</sup> (trong đó có 48,0 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú đã nhận chuyển nhượng)

+ Trồng cây xanh: 1.010,0 m<sup>2</sup>.

2. Giao đất có thu tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở với diện tích 16.019,2 m<sup>2</sup> (trong đó bao gồm 1.852,0 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú đã nhận chuyển nhượng).

3. Cho thuê đất trả tiền hàng năm với diện tích 6.730,8 m<sup>2</sup> để kinh doanh, dịch vụ.

(*Có biểu chi tiết kèm theo*).

- Khu đất tọa lạc tại: Xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ ĐT&T thực hiện tháng 3/2019, đã được Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra kỹ thuật tháng 6/2019.

- Mục đích sử dụng: (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 08/01/2069.

- Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất: Do cơ quan có thẩm quyền xác định.

- Nguồn gốc đất: Thuộc đất của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đào Thị Thu Hằng, ông Mai Văn Bình, đã được Văn phòng Đăng ký đất đai chính lý biến động ngày 25/3/2019 trên 03 GCNQSD đất: số vào sổ CS 00563/CNTT (số seri CO 036097) ngày 21/9/2018, số vào sổ CS 01209/CNTT (số seri CL 586502) ngày 22/5/2018 và số vào sổ CS 01207/CNTT (số seri CL 586699) ngày 22/5/2018.

**Điều 2.** Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị liên quan và Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty

TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú phải nộp; thu hồi bản gốc 03 GCNQSD đất số vào sổ CS 00563/CNTT (số seri CO 036097) ngày 21/9/2018, số vào sổ CS 01209/CNTT (số seri CL 586502) ngày 22/5/2018 và số vào sổ CS 01207/CNTT (số seri CL 586699) ngày 22/5/2018 và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

b) Chi cục Quản lý đất đai phối hợp các đơn vị có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Cục Thuế Bình Phước phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú phải nộp.

3. Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú:

a) Chấp hành đúng các quy định về quản lý và sử dụng đất.

b) Nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định.

c) Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú chỉ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi đã thực hiện hoàn chỉnh dự án và đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 194 của Luật Đất đai và Điều 41 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng, Chủ tịch UBND xã Long Tân, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Bất động sản An Phú và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P. KT,  
TT phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

10. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Huyện Anh Minh*

**BIỂU THÔNG KÊ DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT VÀ CHO THUÊ ĐẤT**  
**CHO CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẤT ĐỘNG SẢN AN PHÚ**  
**ĐỀ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ AN PHÚ**

(Kèm theo Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 01 / 8 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

TT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Cụm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất (*)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao đất để quản lý</b>			<b>8.718,0</b>		
1	5	56	CX4	581,1	DKV	Đất cây xanh công viên
2	5	71	CX3	183,4	DKV	Đất cây xanh công viên
3	5	113	CX1	94,6	DKV	Đất cây xanh công viên
4	5	115	CX5	47,3	DKV	Đất cây xanh công viên
5	5	132	CX2	103,6	DKV	Đất cây xanh công viên
6	5	D1		6.645,7	DGT	Đất giao thông (trong đó bao gồm 48 m <sup>2</sup> đất ONT Công ty đã nhận chuyển nhượng)
7	5	D2		1.062,3	DGT	Đất giao thông
<b>II</b>	<b>Cho thuê đất trả tiền hàng năm</b>			<b>6.730,8</b>		
1	5	41	TM	6.730,8	TMD	Đất thương mại, dịch vụ
<b>III</b>	<b>Giao đất có thu tiền sử dụng đất</b>			<b>16.019,2</b>		(trong đó bao gồm 1.852,0 m <sup>2</sup> đất ONT Công ty đã nhận chuyển nhượng)
1	5	31	LK6	121,5	ONT	Nhà liên kế
2	5	32	LK6	132,7	ONT	Nhà liên kế
3	5	33	LK6	135,9	ONT	Nhà liên kế
4	5	34	LK6	139,0	ONT	Nhà liên kế
5	5	35	LK6	144,0	ONT	Nhà liên kế
6	5	36	LK6	144,0	ONT	Nhà liên kế
7	5	37	LK6	144,0	ONT	Nhà liên kế
8	5	38	LK6	143,5	ONT	Nhà liên kế
9	5	39	LK6	141,7	ONT	Nhà liên kế
10	5	40	LK6	216,1	ONT	Nhà liên kế
11	5	42	LK4	202,2	ONT	Nhà liên kế
12	5	43	LK4	148,7	ONT	Nhà liên kế
13	5	44	LK4	151,6	ONT	Nhà liên kế
14	5	45	LK4	154,5	ONT	Nhà liên kế
15	5	46	LK4	157,4	ONT	Nhà liên kế
16	5	47	LK4	226,2	ONT	Nhà liên kế
17	5	48	LK4	127,4	ONT	Nhà liên kế
18	5	49	LK4	128,7	ONT	Nhà liên kế
19	5	50	LK4	130,0	ONT	Nhà liên kế
20	5	51	LK4	131,2	ONT	Nhà liên kế
21	5	52	LK4	132,6	ONT	Nhà liên kế
22	5	53	LK4	133,9	ONT	Nhà liên kế
23	5	54	LK4	135,2	ONT	Nhà liên kế
24	5	55	LK4	136,4	ONT	Nhà liên kế
25	5	57	LK5	138,6	ONT	Nhà liên kế
26	5	58	LK5	139,9	ONT	Nhà liên kế



27	5	59	LK5	141,2	ONT	Nhà liên kế
28	5	60	LK5	142,5	ONT	Nhà liên kế
29	5	61	LK5	143,8	ONT	Nhà liên kế
30	5	62	LK5	145,1	ONT	Nhà liên kế
31	5	63	LK5	146,4	ONT	Nhà liên kế
32	5	64	LK5	146,1	ONT	Nhà liên kế
33	5	65	LK5	144,8	ONT	Nhà liên kế
34	5	66	LK5	143,6	ONT	Nhà liên kế
35	5	67	LK5	142,3	ONT	Nhà liên kế
36	5	68	LK5	141,1	ONT	Nhà liên kế
37	5	69	LK5	139,9	ONT	Nhà liên kế
38	5	70	LK5	138,6	ONT	Nhà liên kế
39	5	72	LK4	136,5	ONT	Nhà liên kế
40	5	73	LK4	135,3	ONT	Nhà liên kế
41	5	74	LK4	134,1	ONT	Nhà liên kế
42	5	75	LK4	132,8	ONT	Nhà liên kế
43	5	76	LK4	131,5	ONT	Nhà liên kế
44	5	77	LK4	130,3	ONT	Nhà liên kế
45	5	78	LK4	129,0	ONT	Nhà liên kế
46	5	79	LK4	127,8	ONT	Nhà liên kế
47	5	80	LK5	212,3	ONT	Nhà liên kế
48	5	81	LK5	158,1	ONT	Nhà liên kế
49	5	82	LK5	137,5	ONT	Nhà liên kế
50	5	83	LK5	139,4	ONT	Nhà liên kế
51	5	84	LK5	141,3	ONT	Nhà liên kế
52	5	85	LK5	143,2	ONT	Nhà liên kế
53	5	86	LK5	160,3	ONT	Nhà liên kế
54	5	87	LK7	120,4	ONT	Nhà liên kế
55	5	88	LK7	124,6	ONT	Nhà liên kế
56	5	89	LK7	125,8	ONT	Nhà liên kế
57	5	90	LK7	126,9	ONT	Nhà liên kế
58	5	91	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
59	5	92	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
60	5	93	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
61	5	94	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
62	5	95	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
63	5	96	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
64	5	97	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
65	5	98	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
66	5	99	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
67	5	100	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
68	5	101	LK1	123,0	ONT	Nhà liên kế
69	5	102	LK1	126,5	ONT	Nhà liên kế
70	5	103	LK1	130,1	ONT	Nhà liên kế
71	5	104	LK1	133,8	ONT	Nhà liên kế
72	5	105	LK1	136,0	ONT	Nhà liên kế
73	5	106	LK1	136,7	ONT	Nhà liên kế
74	5	107	LK1	137,5	ONT	Nhà liên kế
75	5	108	LK1	138,2	ONT	Nhà liên kế
76	5	109	LK1	139,0	ONT	Nhà liên kế
77	5	110	LK1	139,8	ONT	Nhà liên kế

78	5	111	LK1	140,5	ONT	Nhà liên kế
79	5	112	LK1	141,3	ONT	Nhà liên kế
80	5	114	LK2	142,5	ONT	Nhà liên kế
81	5	116	LK2	143,3	ONT	Nhà liên kế
82	5	117	LK2	144,1	ONT	Nhà liên kế
83	5	118	LK2	144,8	ONT	Nhà liên kế
84	5	119	LK2	145,6	ONT	Nhà liên kế
85	5	120	LK2	146,3	ONT	Nhà liên kế
86	5	121	LK2	147,1	ONT	Nhà liên kế
87	5	122	LK2	147,9	ONT	Nhà liên kế
88	5	123	LK2	148,6	ONT	Nhà liên kế
89	5	124	LK2	149,4	ONT	Nhà liên kế
90	5	125	LK2	150,1	ONT	Nhà liên kế
91	5	126	LK2	150,9	ONT	Nhà liên kế
92	5	127	LK2	151,7	ONT	Nhà liên kế
93	5	128	LK2	152,4	ONT	Nhà liên kế
94	5	129	LK2	153,2	ONT	Nhà liên kế
95	5	130	LK2	154,0	ONT	Nhà liên kế
96	5	131	LK2	154,7	ONT	Nhà liên kế
97	5	133	LK3	156,0	ONT	Nhà liên kế
98	5	134	LK3	156,7	ONT	Nhà liên kế
99	5	135	LK3	157,5	ONT	Nhà liên kế
100	5	136	LK3	158,3	ONT	Nhà liên kế
101	5	137	LK3	159,0	ONT	Nhà liên kế
102	5	138	LK3	159,0	ONT	Nhà liên kế
103	5	139	LK3	158,0	ONT	Nhà liên kế
104	5	140	LK3	157,0	ONT	Nhà liên kế
105	5	141	LK3	156,0	ONT	Nhà liên kế
106	5	142	LK3	155,0	ONT	Nhà liên kế
107	5	143	LK3	154,0	ONT	Nhà liên kế
108	5	144	LK3	152,9	ONT	Nhà liên kế
109	5	145	LK3	151,9	ONT	Nhà liên kế
110	5	146	LK3	150,9	ONT	Nhà liên kế
111	5	147	LK3	155,4	ONT	Nhà liên kế
112	5	148	LK7	121,2	ONT	Nhà liên kế
<b>Tổng (I+II+III)</b>				<b>31.468,0</b>		

(\*) Ghi chú:

DKV: Đất khu vui chơi giải trí, công cộng

DGT: Đất giao thông

TMD: Đất thương mại, dịch vụ

ONT: Đất ở tại nông thôn

